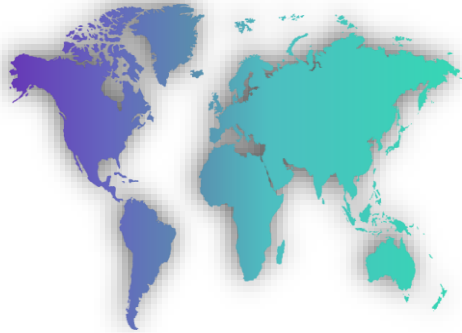




Thị trường thế giới



- ✓ Giá đường thế giới trong tháng 12 đi ngang vào đầu tháng và có xu hướng tăng vào nửa cuối tháng do triển vọng triển vọng nguồn cung đường toàn cầu thắt chặt hơn.
- ✓ Giá cá ngừ vẫn giao tại Bangkok, Thái Lan trong tháng 12 tăng trong bối cảnh sản lượng khai thác thấp hơn kỳ vọng.
- ✓ Giá chè tại thị trường thế giới có xu hướng giảm trong tháng trong bối cảnh nhu cầu đối với mặt hàng này giảm.
- ✓ Giá lợn nạc giao tháng 2/2023 ở Chicago, Mỹ biến động giảm do lo ngại về cả nhu cầu trong nước và xuất khẩu trong bối cảnh triển vọng nền kinh tế toàn cầu suy yếu.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tháng 12 giảm nhẹ. Các công ty lớn về cuối năm tăng công suất làm hàng song chủ yếu vẫn ưu tiên bắt cá nguyên liệu trong hệ thống, kết hợp làm hàng nguồn cá nhà cho các hợp đồng đã ký, ít giao dịch mới.
- Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng giảm nhẹ trong bối cảnh nguồn cung yếu và xuất khẩu sụt giảm về cuối năm do nhu cầu thị trường ngày càng sụt giảm, nguồn nguyên liệu khó khăn và chi phí sản xuất thì vẫn cao.
- Giá lợn hơi trên cả nước giảm do sức mua giảm.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu Thái Lan đã tăng lên mức cao nhất kể từ đầu tháng 6/2022 nhờ xuất khẩu tăng và đồng baht mạnh hơn, trong khi giá gạo Ấn Độ rẻ hơn khiến các đơn đặt hàng tiếp tục tăng. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2021 khi các thương nhân tăng cường mua vào để đáp ứng nhu cầu gia tăng.

Giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan ngày 21/12 được chào bán ở mức 452 – 460 USD/tấn, tăng 20 USD so với 427 – 440 USD/tấn vào đầu tháng. Hiện có nhiều nhu cầu mua từ các thị trường châu Á,

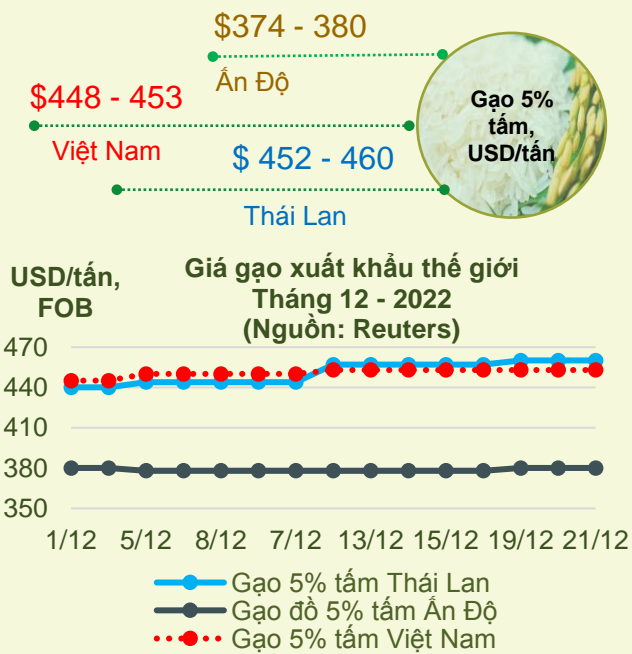
trong khi các thị trường châu Phi quan tâm nhiều hơn đến gạo từ Ấn Độ.

Nhiều người đồn đoán nguồn cung gạo Thái Lan có thể sớm thất chặt nên các nhà xuất khẩu đang mua tích trữ.

Gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ cuối tháng ổn định ở mức 374 - 380 USD/tấn, mặc dù giữa tháng có lúc giảm nhẹ xuống 378 USD/tấn. Nhu cầu tiêu thụ cải thiện đôi chút, mặc dù nguồn cung tăng từ vụ mùa mới hạn chế đà tăng giá. “Nửa cuối tháng 12 thường yên ắng nhưng năm nay có một số người bán nhận được đơn đặt hàng xuất khẩu do gạo Ấn Độ rẻ hơn so với các thị trường khác”, một nhà xuất khẩu cho biết. Cuba đang mua thêm gạo từ Ấn Độ, với một tàu đang bốc 28.150 tấn tại cảng Kakinada để giao hàng. Nước láng giềng Bangladesh đang đàm phán với Ấn Độ để mua tổng cộng 200.000 tấn gạo theo các thỏa thuận giữa chính phủ với chính phủ, trong bối cảnh Bangladesh tìm cách xây dựng kho dự trữ để hạ nhiệt giá gạo trong nước.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm ngày 21/12 được chào ở mức 448 - 453 USD/tấn, tăng 8 USD so với 440 - 445 USD/tấn vào đầu tháng. Đây cũng là mức cao nhất kể từ tháng 7 năm ngoái. Nhu cầu từ các thị trường truyền thống và thị trường mới vẫn tốt mặc dù nguồn cung đang cạn kiệt. Người mua từ Trung Quốc và Philippin vẫn quan tâm đến gạo Việt Nam ngay cả khi Pakistan chào giá rẻ hơn.

Dự kiến vụ Đông Xuân sắp tới sẽ cho sản lượng và chất lượng gạo tốt hơn vụ Hè Thu.





Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL diễn biến tăng trong tháng qua, với biến động tùy thuộc vào nhu cầu đối với từng chủng loại lúa. Nguồn cung lúa tươi trên thị trường nhiều, giao dịch sôi động. Dự báo giá lúa gạo tiếp tục neo cao trong một thời gian nữa.

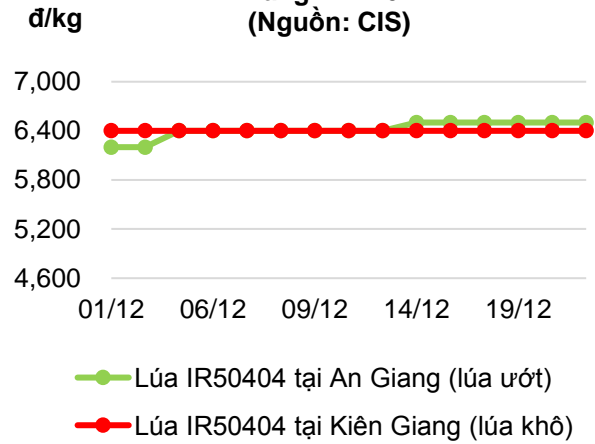
Hiện các địa phương đang tích cực xuống giống vụ Đông Xuân. Vụ lúa Đông Xuân 2022 - 2023, toàn vùng có kế hoạch xuống giống gần 1,6 triệu ha. Hiện nay, nước lũ mùa nước nổi đang xuống rất nhanh, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tập trung gieo sạ theo đúng lịch khuyến cáo.

Tại An Giang, lúa thường IR50404 tăng 300 đồng/kg lên 6.500 đồng/kg, lúa CLC OM 5451 tăng 200 đồng/kg lên giữ ở mức 6.500 đồng/kg vào giữa tháng 12 và hiện giảm nhẹ còn 6.400 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 sau khi giảm mạnh vào cuối tháng trước đã ổn định trở lại mức 6.400 đồng/kg, lúa OM 5451 tăng 200 đồng/kg lên 6.700 - 6.800 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 tăng 200 đồng/kg lên mức 6.800 - 7.000 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 có sự chênh lệch giữa các huyện, dao động từ 5.700 - 6.300 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam không biến động trong tháng 12, với giá gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine có giá 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh ở mức 22.000 đồng/kg, trong khi tại Vĩnh Long chỉ có 17.000 đồng/kg. Gạo tẻ thường và gạo Tài nguyên tại thị trường Tp Hồ Chí Minh có giá 14.000 đồng/kg và 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo ở mức 13.000 - 14.000 đồng/kg; trong khi tại Hưng Yên chỉ là 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, gạo tạt giao tăng 1.000

Giá lúa, gạo trong nước  
Tháng 12 - 2022  
(Nguồn: CIS)



đồng/kg lên 12.000 đồng/kg, trong khi thóc vẫn giữ mức 7.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.000 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 12 năm 2022 ước đạt 500 nghìn tấn với giá trị đạt 257 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo năm 2022 đạt lần lượt 7,17 triệu tấn và 3,49 tỷ USD, tăng 14,9% về khối lượng và tăng 6,2% về giá trị so với năm 2021.

Giá gạo xuất khẩu bình quân năm 2022 ước đạt 487 USD/tấn, giảm 7,5% so với năm 2021.

Trong 11 tháng đầu năm 2022, Philippin là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 42,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt gần 3 triệu tấn và 1,39 tỷ USD, tăng 30,1% về khối lượng và tăng 18% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh nhất trong 11 tháng đầu năm 2022 là thị trường Thổ Nhĩ Kỳ (gấp 16,2 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Bangladesh (-51,2%).





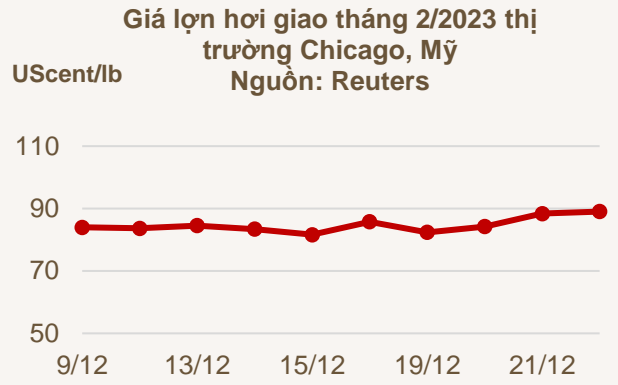
## Thị trường thế giới

Tháng qua, giá lợn nạc giao tháng 2/2023 ở Chicago, Mỹ biến động giảm với mức giảm 3,7 UScent/lb xuống mức 89,05 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do lo ngại về cả nhu cầu trong nước và xuất khẩu trong bối cảnh triển vọng nền kinh tế toàn cầu suy yếu.

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Mỹ USDA vừa được Liên đoàn Xuất khẩu Thịt Mỹ (USMEF) công bố, xuất khẩu thịt lợn của Mỹ trong tháng 10/2022 đạt mức cao nhất trong 16 tháng. Xuất khẩu thịt lợn của Mỹ trong tháng 10/2022 đạt 238.198 tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước và đây là mức cao nhất kể từ tháng 6/2021. Kim ngạch xuất khẩu thịt lợn tăng 13% lên 697,3 triệu USD, cao nhất kể từ tháng 5/2021. Tính chung 10 tháng năm 2022, khối lượng thịt lợn xuất khẩu của Mỹ đạt 2,18 triệu tấn, giảm 12% so với cùng kỳ năm ngoái, trị giá 6,26 tỷ USD (giảm 8%).

Xuất khẩu nội tạng lợn tăng mạnh trong tháng 10/2022, đạt mức 55.271 tấn, tăng 33% so với tháng 10/2021, kim ngạch xuất khẩu cao kỷ lục 126,2 triệu USD, tăng 29%. Tăng trưởng chủ yếu do xuất khẩu kỷ lục sang Trung Quốc/Hồng Kông (37.499 tấn, tăng 51% so với tháng 10/2021), xuất khẩu cũng tăng đáng kể sang Mexico (11.941 tấn, lớn nhất kể từ đầu năm 2020) và sang Nhật Bản (1.225 tấn, lớn nhất kể từ năm 2018). Tính chung 10 tháng năm 2022, tổng xuất khẩu nội tạng lợn của Mỹ đạt 426.232 tấn, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước, trị giá 1,03 tỷ USD (giảm 1%).

Xuất khẩu thịt lợn và nội tạng lợn trong tháng 10/2022 sang thị trường hàng đầu Mexico chỉ tăng nhẹ 1% về lượng so với tháng 10/2021, đạt 84.915 tấn, nhưng kim ngạch xuất khẩu sang Mexico đạt mức kỷ lục 203,1 triệu USD, tăng 41%.



Lợn nạc giao tháng 2/2023 thị trường Chicago

**89,05** UScent/lb ↓ - 3,7

Xuất khẩu thịt lợn tháng 10/2022 sang Trung Quốc/Hồng Kông tăng 37% so với tháng 10/2021, đạt 57.345 tấn, trị giá 141,3 triệu USD (tăng 39%). Mặc dù, xuất khẩu tăng phần lớn đối với nội tạng lợn, nhưng xuất khẩu thịt lợn cắt khúc sang thị trường này cũng tăng 16% lên 19.846 tấn, trị giá 54,1 triệu USD (tăng 37%).

Xuất khẩu thịt lợn tháng 10 sang Hàn Quốc tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái lên 12.535 tấn, giá trị tăng 26% lên 43,7 triệu USD.

Xuất khẩu thịt lợn tháng 10 sang Cộng hòa Dominica đạt 7.218 tấn, tăng 45% so với tháng 10/2021, giá trị xuất khẩu tăng 59% lên 21,8 triệu USD.

Xuất khẩu thịt lợn sang Colombia trong tháng 10 giảm 32% so với tháng 10/2021 cả về khối lượng (8.009 tấn) và giá trị (21,4 triệu USD).





## Thị trường trong nước

Trong tháng 12/2022, giá lợn hơi trên cả nước giảm do sức mua giảm. Giá lợn hơi tại khu vực miền Bắc giảm với mức giảm 1.000 - 2.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 51.000 - 54.000 đồng/kg. Cụ thể, 54.000 đồng/kg là mức giao dịch cao nhất khu vực, được ghi nhận tại hai tỉnh Bắc Giang và Hưng Yên. Trong khi đó, giá thu mua thấp nhất được ghi nhận tại hai tỉnh Yên Bái và Lào Cai với 51.000 đồng/kg. Tại các địa phương còn lại, giá thu mua heo hơi khoảng 52.000 - 53.000 đồng/kg.

Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên ghi nhận giá giảm 2.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 51.000 - 52.000 đồng/kg. Theo đó, các địa phương bao gồm Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk và Ninh Thuận đang giao dịch cùng mức 51.000 đồng/kg - thấp nhất khu vực. Tại các địa phương khác, heo hơi được thu mua với giá 52.000 đồng/kg.

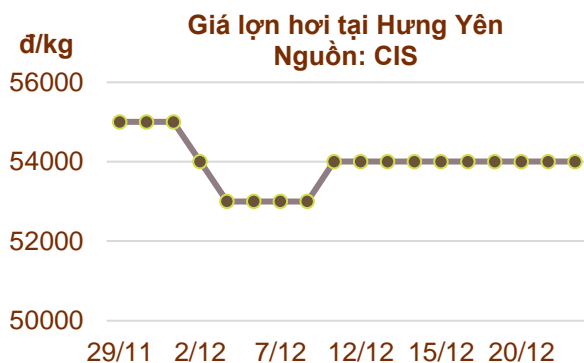
Tại miền Nam, giá lợn hơi giảm 2.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 51.000 - 53.000 đồng/kg. Theo đó, 53.000 đồng/kg tiếp tục là mức giao dịch cao nhất khu vực, được ghi nhận tại các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau và Bạc Liêu. Lợn hơi tại các tỉnh, thành còn lại đang được thương lái thu mua với giá từ 51.000 - 52.000 đồng/kg.

Giá thu mua gà tại trại biến động tăng tại các vùng miền trong tháng 12/2022. Giá gà thịt lông màu ngắn ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam tăng 3.000 đồng/kg lên mức 45.000 - 46.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung và miền Nam tăng 2.000 - 3.000 đồng/kg lên mức 35.000 đồng/kg. Giá trứng gà miền Bắc tăng 150 - 250 đồng/quả lên mức 2.100 - 2.400 đồng/quả. Giá trứng gà miền Trung giảm 50 đ/quả xuống mức 2.000 - 2.100 đồng/quả. Giá trứng gà miền Nam giảm 300 - 400 đồng/quả xuống mức 1.900 - 2.100 đồng/quả.

Nhìn chung, trong 10 tháng đầu năm 2022, giá lợn hơi biến động tăng do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, bệnh dịch tả lợn châu Phi gây thiệt hại ở một số địa phương nên nguồn cung cho thị trường giảm. Bên cạnh đó, các nhà hàng, quán ăn, các khu du lịch hoạt động trở lại nên tiêu thụ thịt lợn cao hơn. Hai tháng cuối năm 2022, giá lợn hơi có xu hướng giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm.

Theo số liệu thống kê, Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 12 năm 2022 ước đạt 33,4 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi năm 2022 ước đạt 400 triệu USD, giảm 7,1% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu sữa và sản phẩm sữa đạt 105,5 triệu USD, giảm 4,3%; thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 112,3 triệu USD, giảm 3%.

Ước giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi tháng 12 năm 2022 đạt 250 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi năm 2022 đạt 3,32 tỷ USD, tăng 0,2% so với năm 2021. Trong đó, giá trị nhập khẩu sữa và các sản phẩm sữa ước đạt 1,27 tỷ USD, tăng 7,7%; giá trị nhập khẩu của thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật ước đạt 1,54 tỷ USD, tăng 10,7%.





## Thị trường thế giới

Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), trong tháng 10/2022, Mỹ đã nhập khẩu (NK) 6.419 tấn phile cá tra đông lạnh trị giá 28,697 triệu USD, giảm 21,9% về lượng và 28% về giá trị so với tháng 9. Giá trung bình NK cá tra phile đông lạnh trong tháng 10 đạt 4,47 USD/kg, giảm 7,87% so với tháng 9. Tính đến hết tháng 10/2022, NK cá tra vào Mỹ đã vượt mức của cả năm 2021. Giá trung bình cá tra phile đông lạnh NK vào Mỹ 10 tháng đầu năm 2022 đạt 4,27 USD/kg, tăng 51% so với cùng kỳ năm 2021. Trong tất cả các sản phẩm thủy sản NK của Mỹ, cá tra phile đông lạnh có giá trung bình tăng mạnh nhất trong năm nay. Xu hướng gia tăng NK cá tra đột phá hơn trong bối cảnh lạm phát làm hạn chế nhu cầu các loài thủy sản giá cao tại thị trường này.

Cũng trong tháng 10/2022, NK tôm của Mỹ đạt 69.767 tấn, trị giá 634 triệu USD, tăng 6,8% về lượng và 23,4% về giá trị so với tháng 9. Giá trung bình tôm NK trong tháng 10 ở mức 9,08 USD/kg, giảm 0,21% so với tháng 9. So với cùng kỳ năm 2021, đây là tháng thứ ba liên tiếp, NK tôm vào Mỹ ghi nhận giảm 18% về khối lượng và 22% về giá trị). Nguyên nhân là do tồn kho còn nhiều. Doanh số bán lẻ và dịch vụ thực phẩm đều chậm, các hãng bán lẻ đôi khi còn yêu cầu hoãn giao hàng. Kỳ nghỉ Giáng sinh, Siêu cúp Bóng bầu dục Mỹ (Super Bowl), Lễ hội Lent diễn ra vào cuối tháng 12/2022 và đầu năm 2023. Tuy nhiên, các sự kiện này dự kiến cũng khó có khả năng làm giảm được nguồn cung tồn kho tại Mỹ.

Giá cá ngừ vằn giao tại Bangkok, Thái Lan trong

tháng 12 đã tăng thêm hơn 100 USD/tấn ở mức từ 1.700 USD/tấn trở lên trong bối cảnh sản lượng khai thác thấp hơn kỳ vọng. Chi phí nhiên liệu khiến cho các tàu lưới vây cần ít nhất 1.600 USD/tấn để bù đắp chi phí.

Trong khi đó, giá cá ngừ vằn tại Manta vẫn ở mức 1.850 – 1.900 USD/tấn. Hiện tại trong giai đoạn lệnh cấm veda lần thứ 2 có hiệu lực, tại Manta chỉ có khoảng 31% số tàu đang hoạt động đánh bắt trên biển.

Giá cá ngừ vằn tại Seychelles và Abidjan ở cùng mức 1.400 EUR/tấn. Các nguồn tin cho biết các nhà máy đóng hộp Tây Phi ở Đại Tây Dương đang lấp đầy các kho lạnh do Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Cá ngừ Đại Tây Dương (ICCAT) áp đặt lệnh cấm các thiết bị dẫn dụ cá trong thời gian cận kề năm mới và nguồn cung cấp cá ngừ vằn sẽ giảm.

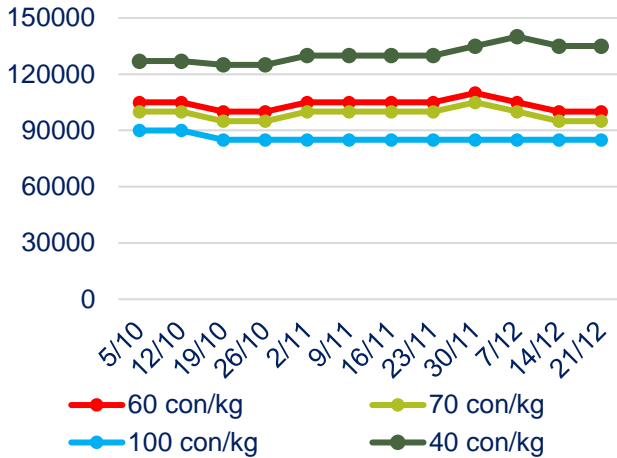
Tại Ấn Độ Dương, số lượng tàu cập cảng ngày càng tăng cho đến cuối năm do họ đã dùng hết hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây vàng. Giá cá ngừ vây vàng tại Tây Ban Nha tiếp tục có xu hướng giảm trong bối cảnh nhu cầu chậm lại vào cuối năm mặc dù giá tại Ấn Độ Dương tăng nhẹ do sản lượng đánh bắt thấp hơn.

Tại Tây Ban Nha, cá ngừ vây vàng giao trong tháng 12 có giá 2.800 EUR/tấn. Mức giá này thấp hơn một chút so với tại Mỹ. Giá cá ngừ vây vàng tại Abidjan, Bờ Biển Ngà và Seychelles vẫn ổn định ở mức khoảng 2.650 EUR/tấn.

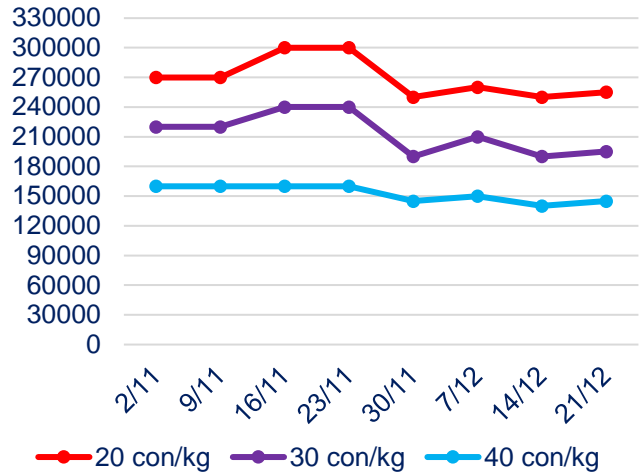




Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tháng 12 giảm nhẹ 500 - 700 đồng/kg so với tháng trước, đạt quanh mức 28.500 - 29.000 đồng/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn về cuối năm tăng công suất làm hàng song chủ yếu vẫn ưu tiên bắt cá nguyên liệu trong hệ thống, kết hợp làm hàng nguồn cá nhà cho các hợp đồng đã ký, ít giao dịch mới. Các công ty làm hàng đi thị trường Trung Quốc chủ yếu tìm thu mua cá size lớn từ 1,2kg trở lên, song nguồn cá ở mức thấp ở hầu hết các địa phương khiến giao dịch được thực hiện còn chậm. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg trong tháng ở mức 34.000 - 35.000 đồng/kg, giảm 3.000 - 4.000 đồng/kg so với tháng trước. Nhu cầu bắt giống của hộ nuôi tư nhân và doanh nghiệp có xu hướng chậm do quan ngại đầu ra thị trường cá thịt.

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng giảm nhẹ trong bối cảnh nguồn cung yếu và xuất khẩu sụt giảm về cuối năm do nhu cầu thị trường ngày càng sụt giảm, nguồn nguyên liệu khó khăn và chi phí sản xuất thì vẫn cao. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30, 40 con/kg hiện lần lượt ở mức 255.000 đồng/kg và 200.000 đồng/kg, 145.000 đồng/kg, giảm 15.000 - 25.000 đồng/kg so với tháng trước. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 60, 70 con/kg lần lượt ở mức 100.000 đồng/kg, 95.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg so với tháng trước; trong khi tôm cỡ lớn hơn 30 - 40 con/kg tăng nhẹ 5.000 - 10.000 đồng/kg do khan hiếm hàng. Các nhà máy chế biến xuất khẩu vẫn chưa ký được nhiều hợp đồng cho năm 2023 nên mặc dù nguồn cung tôm ở mức thấp nhưng giá ít biến động.

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 12 năm 2022 ước đạt 750 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản năm 2022 đạt 10,92 tỷ USD, tăng 22,9% so với năm 2021.

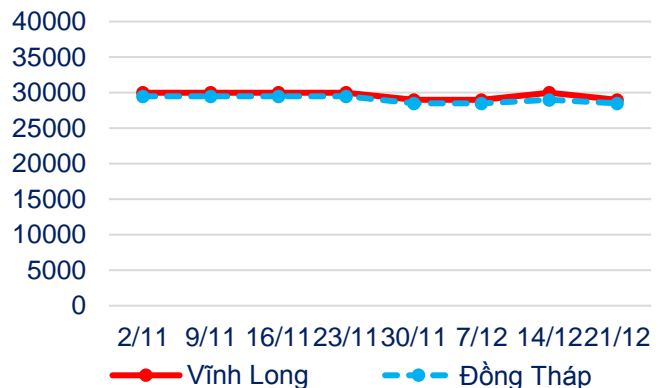
Hoa Kỳ, Nhật Bản, và Trung Quốc là 3 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022, chiếm 50% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 11 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu thủy sản tăng tại tất cả các thị trường. Trong đó, thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh nhất là Trung Quốc (+71,3%).

Ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 12 năm 2022 đạt 250 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu năm 2022 đạt 2,75 tỷ USD, tăng 37,8% so với năm 2021.

Nguồn nhập khẩu thủy sản trong 11 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ Ấn Độ (chiếm tỷ trọng 13,9%), Inđônêxia (10,2%) và Na Uy (9,4%). So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu thủy sản của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022 từ Ấn Độ tăng 20,3%, Inđônêxia (+96,4%) và Na Uy (+15,5%).



Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu tại ĐBSCL (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



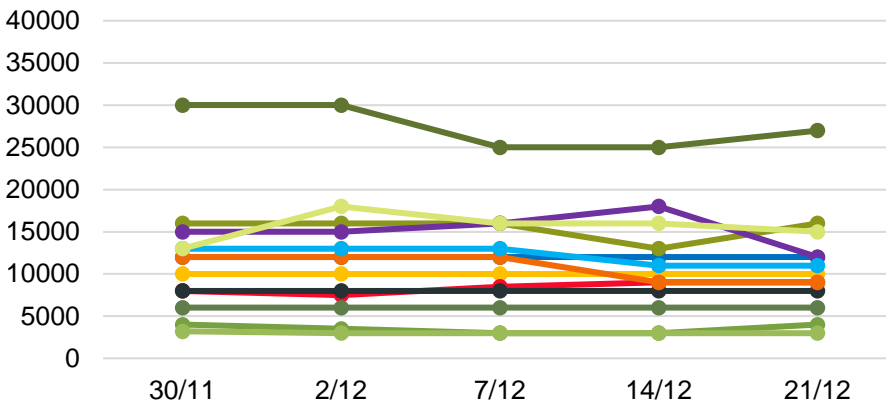


Thị trường trong nước

Tháng 12/2022, tháng cuối cùng của năm 2022, thị trường trái cây diễn biến động tương đối ổn định so với thời điểm cuối tháng trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Java 22.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ở mức 36.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 75.000 đồng/kg, sầu riêng Ri6 85.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số loại quả có xu hướng tăng trong tháng qua do nguồn cung giảm gồm: thanh long đỏ tăng 10.000 đồng/kg lên mức giá 32.000 đồng/kg; thanh long trắng tăng 6.000 đồng/kg lên mức 22.000 đồng/kg; xoài Cát chu tăng 6.000 đồng/kg lên mức giá 32.000 đồng/kg; xoài cát Hòa Lộc tăng 5.000 đồng/kg lên mức giá 65.000 đồng/kg.

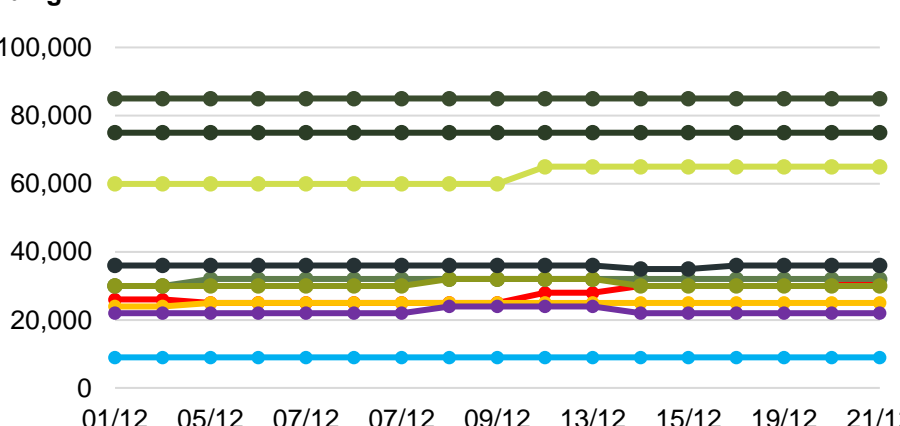
Tương tự, đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến cũng ổn định so với cuối tháng trước đó. Cụ thể, giá các loại rau như cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; su hào 8.000 đồng/kg, ớt sừng 15.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số mặt hàng có xu hướng giảm do nguồn cung tăng vào thời điểm chính vụ như: susu giảm 5.000 đồng/kg xuống mức giá 6.000 đồng/kg; ớt chuông giảm 5.000 đồng/kg xuống mức giá 25.000 đồng/kg; cà chua giảm 3.000 đồng/kg xuống 13.000 đồng/kg; củ dền giảm 2.000 đồng/kg xuống còn 9.000 đồng/kg.

Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve
- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6

Giá một số loại quả tại Tiền Giang, tháng 11/2022 (nguồn: CIS)



Tình hình xuất nhập khẩu

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu rau quả tháng 12 năm 2022 ước đạt 280 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả năm 2022 đạt 3,34 tỷ USD, giảm 5,9% so với năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam với 44,9% thị phần, giá trị xuất khẩu đạt 1,37 tỷ USD, giảm 21,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2022, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh nhất là Lào (gấp 3,8 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả giảm mạnh nhất là thị trường Nga (-28,5%).

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 12 năm 2022 ước đạt 210 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu năm 2022 đạt 2,09 tỷ USD, tăng 41,1% so với năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc (chiếm tỷ trọng 40,7%), Hoa Kỳ (17,1%) và Ôxtrâyliya (8%) là 3 thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu rau quả 11 tháng đầu năm 2022 từ Trung Quốc tăng 83,5%, Hoa Kỳ (+15%) và Ôxtrâyliya (+18,4%).





## Thị trường thế giới

Giá đường thế giới trong tháng 12 đi ngang vào đầu tháng và có xu hướng tăng vào nửa cuối tháng do triển vọng triển vọng nguồn cung đường toàn cầu thắt chặt hơn. StoneX Financial cho biết hôm 14/12 rằng do vụ thu hoạch đường của Thái Lan bị chậm trễ, dự báo xuất khẩu đường của Thái Lan từ 1 triệu tấn đến 2 triệu tấn trong quý này "sẽ không thành hiện thực". Ngoài ra, Hiệp hội các nhà máy đường của Ấn Độ (ISMA) cho biết các nhà máy đường của Ấn Độ chuyển 4,5 – 5 triệu tấn đường sang sản xuất ethanol vào niên vụ 2022/23.

Một yếu tố nữa hỗ trợ cho đường từ tuần trước là sản lượng đường nhỏ hơn ở châu Âu, điều này có thể buộc các nhà sản xuất đường và thực phẩm châu Âu phải nhập khẩu đường, dẫn đến nguồn cung toàn cầu bị thắt chặt hơn. Hiệp hội các nhà sản xuất đường châu Âu hôm 8/12 dự báo rằng sản lượng đường niên vụ 2022/23 của EU sẽ giảm 7% so với cùng kỳ xuống 15,5 triệu tấn.

## Giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023

Nguồn: Reuters

USD/tấn



Tính trung bình trong tháng (đến ngày 22/12), giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London tăng 3,1% so với tháng trước, đạt 545,13 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York tăng 2,7% so với tháng trước, đạt 19,9 UScent/lb.



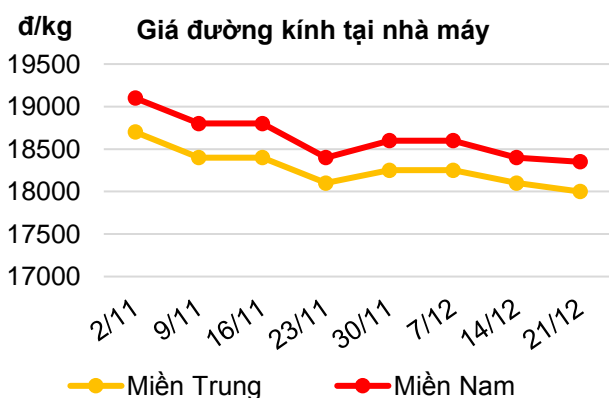
## Thị trường trong nước

Một số nhà máy đã chính thức bước vào vụ ép mới 2022-2023. Chính sách thu mua mía nguyên liệu của các nhà máy vụ này tăng từ 50 – 265 đồng/kg so với vụ trước.

Thị trường đường nội địa vụ mới bắt đầu được một số nhà máy chào báo, đồng thời bán xả kho đường vụ cũ. Giá các loại giảm và dao động tùy theo chất

lượng. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy trung bình ở mức 18.100 đồng/kg, giảm 250 đồng/kg so với tháng trước. Tại miền Nam/Tây, giá đường RS An Khê ở mức 18.450 đồng/kg, giảm 300 đồng/kg so với tháng trước.

Đầu tháng, thời tiết có mưa nhiều tại miền Trung và Tây khiến tiến độ thu hoạch mía và chạy máy của các nhà máy bị ảnh hưởng. Ngoài ra, mưa nhiều ngày còn khiến chất lượng đường bị giảm. Một số lô đường vụ 2021/22 bị ẩm, không đẹp khiến các đơn vị chào bán xả kho đường cũ, giá đường theo đó cũng giảm lại do chất lượng đường kém. Bên cạnh đó, nguồn đường tiểu ngạch tiếp tục về đều tại miền Trung và miền Tây cũng là yếu tố gây sức ép lên giá đường. Dự kiến trong thời gian tới, giá đường sẽ tiếp tục giảm do nguồn cung đường nội địa vụ mới được bổ sung thêm từ các nhà máy, cùng với đó nguồn đường tiểu ngạch có khả năng sẽ tiếp tục về đều.





Thị trường thế giới

Trong tháng 12/2022, giá cà phê thế giới biến động tăng. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London tăng 70 USD/tấn lên mức 1.957 USD/tấn. Giá cà phê tăng do thông tin xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm.

Báo cáo Thương mại tháng Mười Một của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho thấy xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại 2022/2023 đã giảm 1,9% so với cùng kỳ niên vụ trước, xuống chỉ đạt 6,96 triệu bao. Trong vòng 12 tháng, kết thúc vào tháng 10/2022, xuất khẩu cà phê Arabica đạt tổng cộng 90,54 triệu bao, giảm 2,0 % và xuất khẩu cà phê Robusta tăng 2,48 % so với cùng kỳ năm trước.

Theo dữ liệu báo cáo của Safras & Mercado, tính đến nay Brazil đã bán được 71% sản lượng cà phê vụ mùa 2022/2023, tương đương 40,84 triệu bao, trong tổng sản lượng ước tính 57,3 triệu bao, cao hơn một chút so với sức trung bình 5 năm qua là khoảng 69%.

Trong khi đó, cuộc khủng hoảng năng lượng ở châu Âu ngày càng phức tạp hơn, do cuộc chiến giữa Nga – Ucraina vẫn còn khốc liệt kéo dài làm nguồn cung ngày càng hạn chế, đã tiếp tục tác động tiêu cực lên các thị trường tiêu thụ cà phê thế giới.



Cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London

**1.957 USD/tấn** ↑ + 70

Cecafé – Brazil báo cáo xuất khẩu cà phê hạt tháng 11/2022 đã đạt 3,40 triệu bao, tăng 19,21% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 3,30 triệu bao cà phê Arabica, tăng 25,49% và 98.955 bao cà phê Conilon Robusta, giảm 55,27% so với cùng kỳ.

Theo báo cáo mới nhất, tính đến ngày 19/12, tồn kho cà phê Robusta được sàn London Chứng nhận và theo dõi cấp phát đã giảm thêm 8.820 tấn, tức giảm 11,84% so với một tuần trước đó, xuống đăng ký ở mức 65.660 tấn (tương đương 1.094.333 bao, bao 60 kg), xác nhận chuỗi giảm kéo dài 7 tuần liên tiếp.

Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.200 – 40.800 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với tháng trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, giá cà phê trong nước và thế giới có xu hướng tăng do nguồn cung cà phê toàn cầu hạn chế. Tuy nhiên, giá cà phê giảm những tháng cuối năm do do áp lực bán hàng vụ mới của các nước sản xuất và dự báo kinh tế thế giới tiếp tục suy thoái sẽ làm nhu cầu tiêu thụ cà phê sụt giảm.

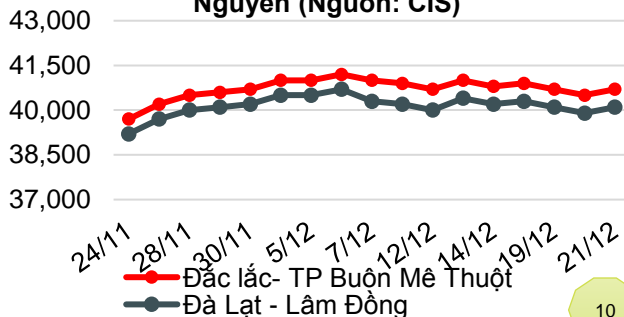
Việt Nam hiện đã thu hoạch gần 70% sản lượng vụ mùa Robusta mới với dự đoán sụt giảm khoảng 10% so với vụ trước và sức ép bán hàng trước kỳ lễ Giáng Sinh và Tết Năm Mới 2023 ngày càng gia tăng.

Theo Hiệp Hội Cà Phê - Ca cao Việt Nam VICOFA, sản lượng niên vụ 2022/23 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021/22 xuống khoảng 1,47 triệu tấn do diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm do người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn.

Theo số liệu thống kê, xuất khẩu cà phê tháng 12 năm 2022 ước đạt 140 nghìn tấn với giá trị đạt 314 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê năm 2022 đạt 1,72 triệu tấn và 3,94 tỷ USD, tăng 10,1% về khối lượng và tăng 28,3% về giá trị so với năm 2021. Giá cà phê xuất khẩu bình quân năm 2022 ước đạt 2.293 USD/tấn, tăng 16,6% so với năm 2021.

Trong 11 tháng đầu năm 2022, Đức, Italia và Hoa Kỳ 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 11,4%, 7,6% và 7,2%. Thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh nhất là Hà Lan (gấp 2,7 lần), Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh nhất là thị trường Angieri (-16,1%).

**đ/kg** **Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên (Nguồn: CIS)**



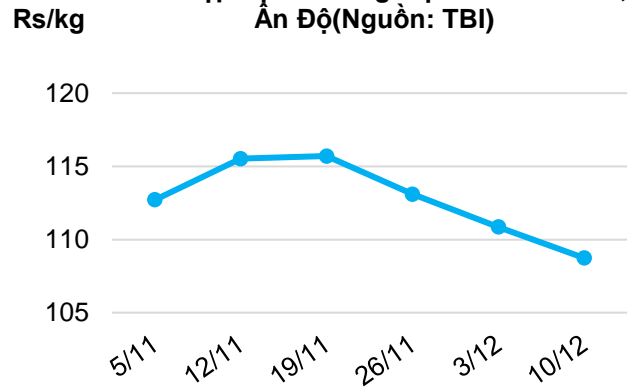
Thị trường thế giới

Giá chè tại thị trường thế giới có xu hướng giảm trong tháng trong bối cảnh nhu cầu đối với mặt hàng này giảm. Tại Ấn Độ, sau khi tăng liên tục kể từ tháng 7 do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm và ảnh hưởng của tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka do bất ổn chính trị, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) trong tháng 12 đã quay đầu giảm trong 3 phiên liên tiếp, đạt 110,9 Rs/kg, giảm 1,76% so với tháng 11.

Tương tự, giá tại phiên đấu giá chè Mombasa hàng tuần cũng có xu hướng giảm, với một kg trung bình đạt 2,28 USD, mức thấp nhất trong 10 tuần trong phiên giao dịch mới nhất do loại đồ uống này tiếp tục ghi nhận hiệu suất kém do nhu cầu giảm, đánh dấu phiên giảm lần thứ năm liên tiếp trong hơn 1 tháng qua.

Giá đã tiếp tục giao dịch dưới mức giá tối thiểu do chính phủ quy định cho Cơ quan Phát triển Chè Kenya (KTDA) trong hơn một tháng nay, do những khách mua chính đối với loại đồ uống này của Kenya cắt giảm lượng mua của họ (Pakistan và Ai Cập). Tình trạng bất ổn kinh tế đang diễn ra ở Pakistan và tình trạng thiếu đô la ở Ai Cập đang ảnh hưởng đến khối lượng chè mà các quốc gia này đang mua tại các cuộc đấu giá.

Giá chè trung bình tại các phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ (Nguồn: TBI)



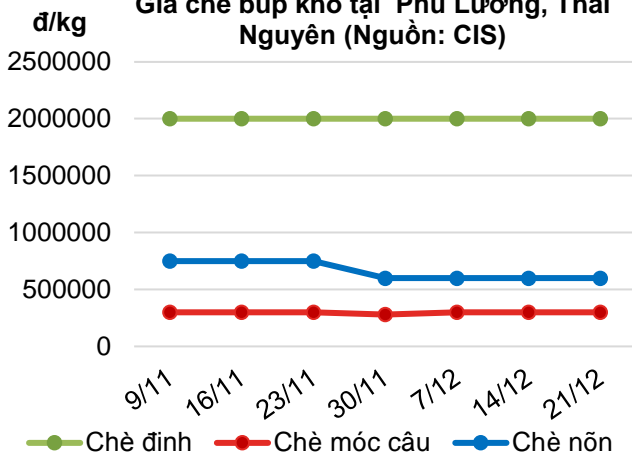
Theo ghi nhận tại Sàn đấu giá chè Mombasa, kể từ tháng 9, sản lượng chè của Kenya giảm đáng kể do thời tiết thất thường. Dữ liệu từ Hiệp hội thương mại chè Đông Phi (EATTA) chỉ ra rằng, khối lượng trà được cung cấp giảm hơn nửa triệu kg trong tháng 10 và dự báo rằng sản lượng có thể sẽ giảm hơn nữa trong những năm tới.

Các nhà sản xuất chè lớn khác là Ấn Độ, Sri Lanka và Trung Quốc cũng phải đối mặt với nhiệt độ tăng cao và các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến sản xuất.

Thị trường trong nước

Trong nước, giá chè nhìn chung không có nhiều biến động trong tháng cuối năm. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg; giá chè móc câu 300.000 đồng/kg; chè nỡn 600.000 đồng/kg, giảm 150.000 đồng/kg so với tháng trước do thời tiết vào cuối tháng 11 ẩm và có mưa nên cây chè sinh trưởng và cho búp bình thường. Thời điểm này, nhiều hộ dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh cũng đang tập trung sản xuất chè vụ đông nhằm phục vụ nhu cầu thị trường dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

Giá chè búp khô tại Phú Lương, Thái Nguyên (Nguồn: CIS)



Theo số liệu thống kê, khối lượng xuất khẩu chè tháng 12 năm 2022 ước đạt 12 nghìn tấn với giá trị đạt 21 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu chè năm 2022 đạt 146 nghìn tấn và 237 triệu USD, tăng 15,3% về khối lượng và tăng 10,7% về giá trị so với năm 2021.

Giá chè xuất khẩu bình quân năm 2022 ước đạt 1.620 USD/tấn, giảm 4% so với năm 2021.

Trong 11 tháng đầu năm 2022, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 42,6% thị phần, tăng 29,5% về khối lượng và tăng 21,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.



## Thị trường trong nước

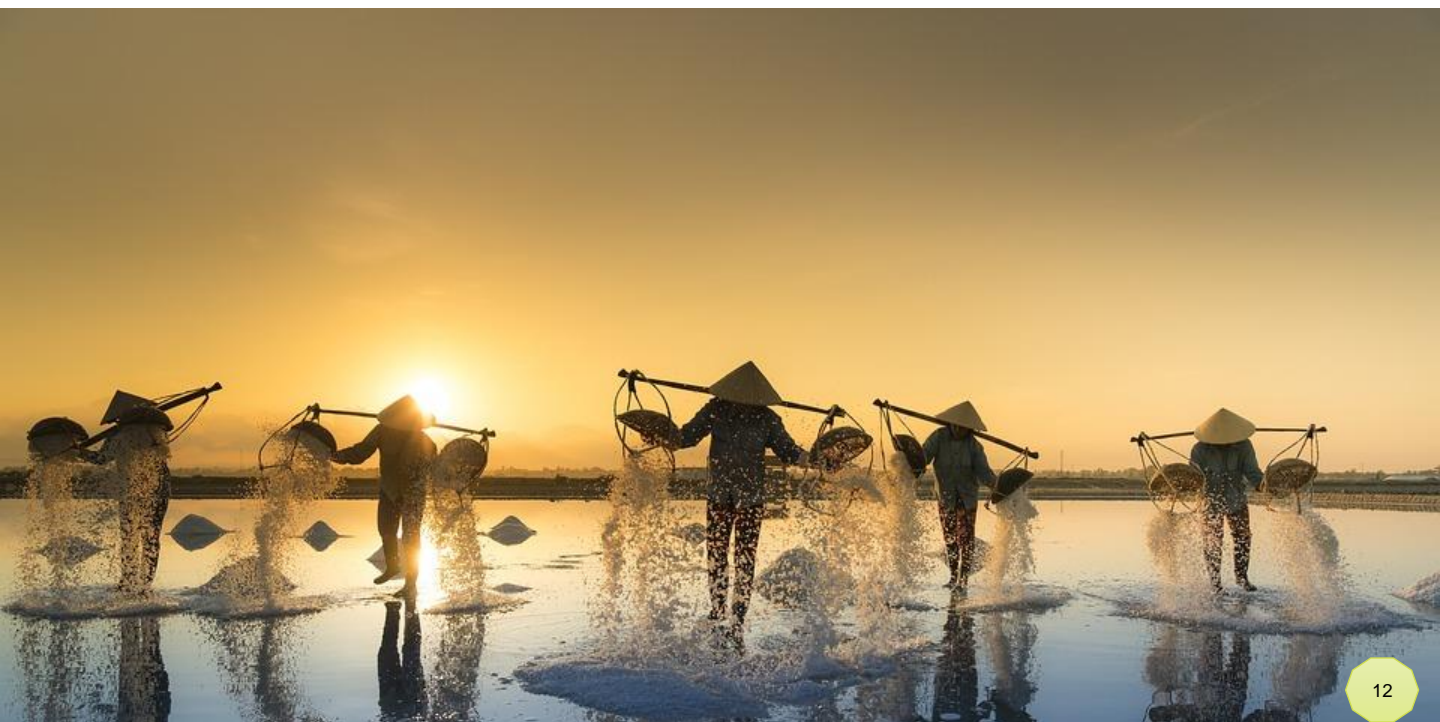
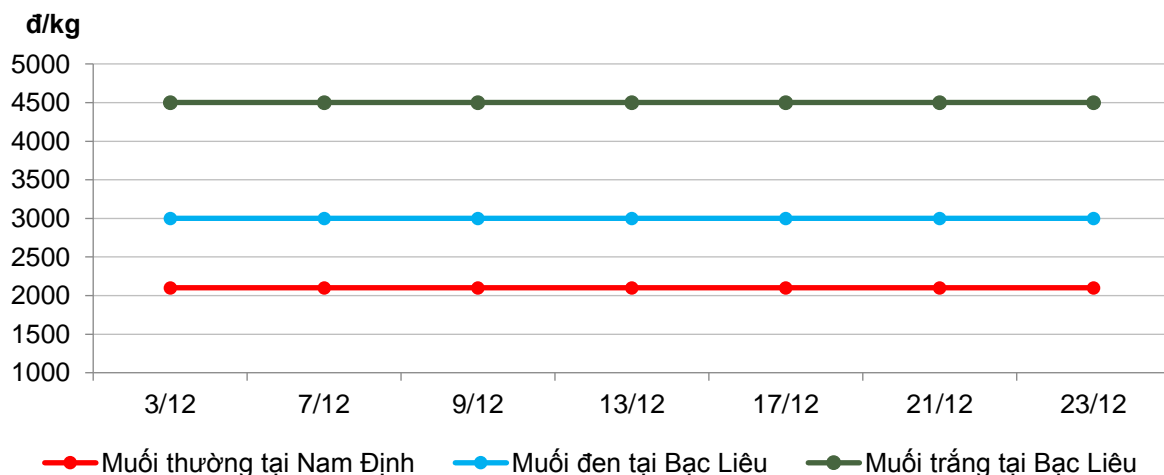
Thị trường muối tháng cuối năm khởi sắc do vụ mùa khai thác muối tại vựa muối lớn ở Bà Rịa – Vũng Tàu không thuận lợi. Do thời tiết mưa kéo dài, khiến cho việc thu hoạch muối bị muộn, dẫn đến sản lượng muối giảm, lượng cũng ít, giá tăng rất cao. Giá mua hiện nay ở mức cao kỷ lục từ 2.000 - 2.500 đ/kg với muối đất và 3.000đ-3.200 đ/kg muối trải bạt, cao gấp 2 - 3 lần so với năm ngoái. Theo bà con diêm dân, niên vụ muối năm nay, tuy khởi đầu vụ mùa không mấy thuận lợi nhưng giá muối đang tăng cao trong những ngày qua giúp họ thêm phần khởi và có động lực để hy vọng có một vụ muối đạt lợi nhuận cao.

Nghề muối nơi đây còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Theo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (Sở NN-PTNT), để đảm bảo cho việc duy trì sản xuất muối của diêm dân, ngành nông nghiệp tỉnh đang nỗ lực tìm kiếm đầu ra ổn định cho sản

phẩm muối. Trong đó, thường xuyên quảng bá, trưng bày sản phẩm thương hiệu “muối Bà Rịa” tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh; Tổ chức cho diêm dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh muối trên địa bàn tỉnh đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất muối tiêu biểu, trao đổi kinh nghiệm về kỹ thuật, công nghệ mới với các tỉnh, thành trong cả nước có diện tích sản xuất muối.

Theo hệ thống giá của Trung tâm Tin học và Thống kê thu thập báo giá tại các địa phương, giá muối tháng 12 tại miền Bắc ổn định giá so với tháng 11; cụ thể giá muối Nam Định tháng 12/2022 có giá 2.100 đ/kg, Giá muối Bạc Liêu biến động tăng cao từ tháng 11, tháng 12 giữ giá ở mức cao 4.500đ/kg. Muối đen Bạc Liêu 2.500 - 3.500 đ/kg do thời vụ thu hoạch đã hết, lượng tồn của người dân hết và nhu cầu tiêu dùng tăng cao, thương lái đẩy giá lên cao.

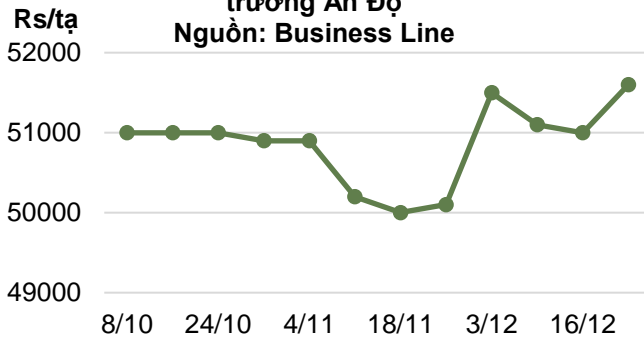
Giá muối thị trường trong nước tháng 12/2022



## Thị trường thế giới

Trong tháng 12/2022, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ tăng 1.500 Rs/tạ lên mức 51.600 Rs/tạ. Tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 3.592 USD/tấn, giảm 184 USD/tấn. Tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 2.500 USD/tấn, giảm 125 USD/tấn. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA ở mức 4.900 USD/tấn, giảm 200 USD/tấn so với cuối tháng 10/2022.

**Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ**  
Nguồn: Business Line



Trong số các giống được trồng ở Campuchia, tiêu Kampot được đánh giá cao nhất, được trồng ở tỉnh ven biển cùng tên và vẫn là giống duy nhất được bảo vệ theo chỉ dẫn địa lý quốc gia (GI). Giá mỗi kg hạt tiêu Kampot vẫn giữ nguyên trong vài năm, ở mức 15 USD cho tiêu đen, 25 USD cho tiêu đỏ và 28 USD cho tiêu trắng.

Hạt tiêu Kampot thường được thu hoạch hàng năm từ đầu tháng 1 đến cuối tháng 7. Sản lượng tiêu vào năm 2022 đạt mức thông thường là hơn 100 tấn, với khoảng 80 tấn trong số đó đã được xuất khẩu tính đến ngày 14/12.

Theo Bộ Nông nghiệp Campuchia, tổng xuất khẩu hạt tiêu của quốc gia này đạt 7.704,25 tấn trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 10, đánh dấu mức giảm 72,12% so với cùng kỳ năm ngoái từ 27.633,77 tấn.



Giá tiêu xuất khẩu bình quân năm 2022 ước đạt 4.257 USD/tấn, tăng 18,5% so với năm 2021.

Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022 là Hoa Kỳ, TVQ Arập Thống Nhất và Ấn Độ với 40,8% thị phần. Trong 11 tháng đầu năm 2022, thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh nhất là Nhật Bản (+81,7%); thị trường giảm mạnh nhất là Pakistan (-52,1%).

## Thị trường trong nước

Giá hạt tiêu ổn định trong tháng qua. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 63.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 61.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động 60.000 đồng/kg.

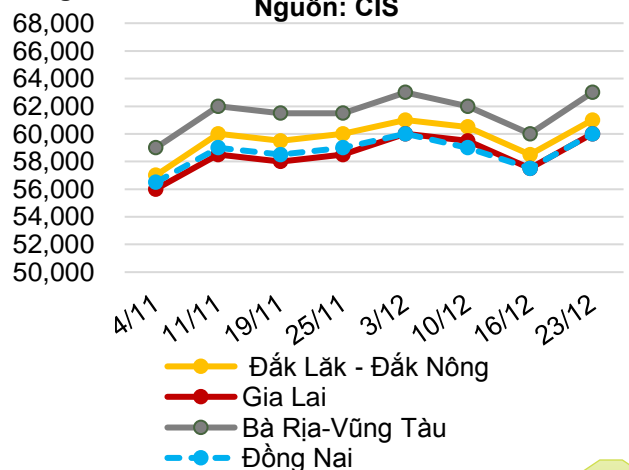
Trong cả năm 2022, giá tiêu trong nước giảm do nhu cầu bị ảnh hưởng bởi chính sách Zero COVID của Trung Quốc và xung đột Nga-Ucraina dẫn đến lạm phát tăng cao tại nhiều nước.

Theo Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam, ảnh hưởng của xung đột Đông Âu, giá nhiên liệu tăng cao, lạm phát kinh tế toàn cầu kéo dài ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu, đặc biệt là ở các nước khu vực châu Âu và Mỹ. Riêng thị trường Trung Quốc, dù nước này đã nới lỏng chính sách zero Covid. Tuy nhiên VPA dự kiến phải đến đầu quý II năm 2023, sức mua mới có thể tăng trở lại.

Dự kiến sản lượng hồ tiêu Việt Nam năm 2023 tăng khoảng 5% so với 2022 lên 180.000 - 185.000 tấn. Một số vùng của Đắk Nông năm ngoái bị ảnh hưởng bởi mưa sớm nên cây tiêu không kịp phân hóa mầm hoa, ảnh hưởng tới năng suất năm nay. Ngược lại, cũng có một số vùng ở ngay chính Đắk Nông cho sản lượng thu hoạch tốt hơn so với năm ngoái. Vụ mua cũng tương đối khả quan ở Cư Kuin - Đắk Lắk và Đắk Đoa ở Gia Lai.

Theo số liệu thống kê, khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 12 năm 2022 ước đạt 18 nghìn tấn, với giá trị đạt 66 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu năm 2022 đạt 226 nghìn tấn và 963 triệu USD, giảm 13,3% về khối lượng nhưng tăng 2,7% về giá trị so với năm 2021.

**Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh**  
Nguồn: CIS





## Thị trường thế giới

Trên thế giới, tháng 11/2022, giá hạt điều thô xuất khẩu ổn định so với tháng trước.

Theo ITC, giá hạt điều thô xuất khẩu tại Benanh ổn định ở mức 1.075 USD/tấn; Bờ Biển Ngà, Gana và Nigeria ổn định ở mức 1.025 USD/tấn.

Theo ITC, xuất khẩu hạt điều của Brazil trong 9 tháng đầu năm 2022 đạt 7,6 nghìn tấn, trị giá 49,32 triệu USD, giảm 33,7% về lượng và giảm 33,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Các thị trường

xuất khẩu chủ lực hạt điều của Brazil gồm: Hoa Kỳ, Hà Lan, Argentina, Ý, Canada, Chile, Pháp, Peru... Trong 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu hạt điều của Brazil sang hầu hết các thị trường chủ lực giảm, ngoại trừ Hà Lan. Đáng chú ý, xuất khẩu hạt điều của Brazil sang Mexico và Peru tăng trưởng 2 con số, tăng lần lượt 53,8% và 15,2% về lượng, còn tính theo trị giá tăng lần lượt 62% và 11,1%, đạt 508 tấn và 274 tấn, trị giá 3,44 triệu USD và 2,13 triệu USD.

## Thị trường trong nước

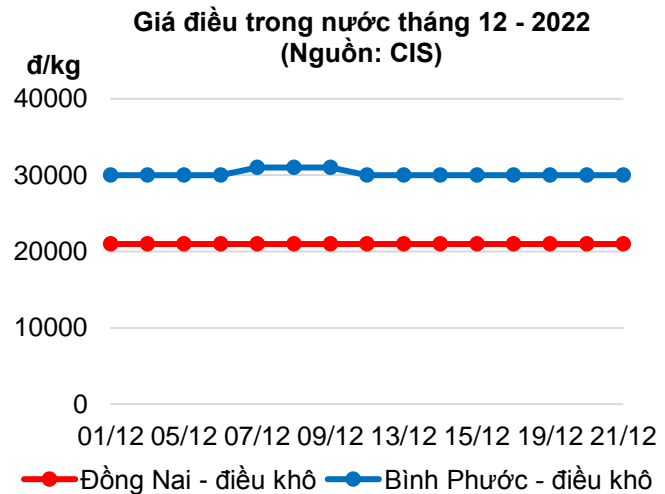
Trong tháng 12, giá điều nguyên liệu tại Bình Phước biến động tăng, giảm trái chiều, trong khi vẫn ổn định tại Đồng Nai. Các nhà xuất khẩu đang mong đợi Tết Nguyên đán Quý Mão sắp đến có thể là yếu tố tích cực đối với thị trường hạt điều do nhu cầu tăng.

Trong tháng, giá hạt điều khô tại Bình Phước tăng lên 31.000 đồng/kg và duy trì mức này trong khoảng 3 ngày rồi lại quay đầu xuống còn 30.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn neo ở mức 21.000 đồng/kg, không thay đổi từ 3 tháng nay.

Theo các chuyên gia ngành điều, việc nhập khẩu hạt điều nguyên liệu của Việt Nam từ châu Phi còn chịu nhiều tác động do vụ mùa thu hoạch không thuận lợi, kỹ thuật canh tác tại các nước châu Phi, khủng hoảng lương thực, tác động của lạm phát toàn cầu, cạnh tranh từ các nhà nhập khẩu quốc tế...

Để ngành điều phát triển bền vững, các chuyên gia đã đề xuất một số phương hướng, giải pháp như xây dựng chuỗi phát triển bền vững trong hợp tác thương mại hạt điều; xem xét hợp tác ba bên trong hợp tác sản xuất, chế biến điều với châu Phi; xem xét đầu tư liên doanh, liên kết với đối tác sở tại; thành lập các văn phòng/đại diện tại sở tại để tìm hiểu thị trường, kết nối đối tác, trực tiếp khai thác, mở rộng hoạt động thị trường, hạ giá đầu vào; nghiên cứu, áp dụng cách thức hỗ trợ, khuyến khích nông dân trồng điều tại các nước châu Phi tiềm năng nhằm tăng diện tích canh tác, sản lượng, chất lượng điều thu hoạch và tỷ lệ điều thô dành cho các nhà nhập khẩu Việt Nam; từng bước thay đổi chiến lược phát triển ngành điều phù hợp với xu hướng mới của thị trường điều toàn cầu; chú trọng phát triển nguồn nguyên liệu trong nước.

Theo số liệu thống kê, khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 12 năm 2022 ước đạt 45 nghìn tấn với giá trị 259 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt



điều năm 2022 đạt 517 nghìn tấn và 3,1 tỷ USD, giảm 10,7% về khối lượng và giảm 15,5% về giá trị so với năm 2021. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân năm 2022 ước đạt 5.940 USD/tấn, giảm 5,4% so với năm 2021.

Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hà Lan là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022 chiếm thị phần lần lượt là 27,3%, 14,5% và 9,6% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Trong 11 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu điều tăng mạnh nhất tại thị trường Ảrập Xêút (+40,2%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu điều giảm mạnh nhất là Canada (-32,4%).

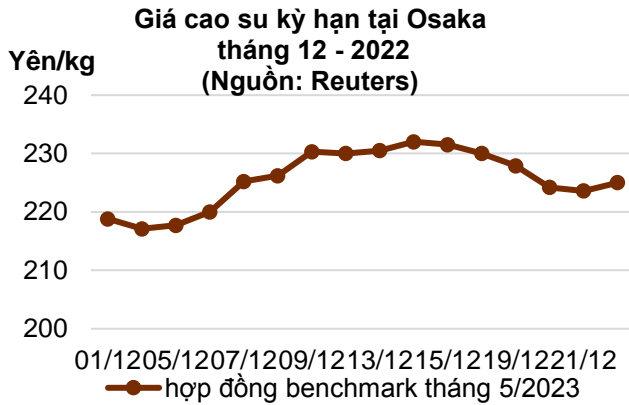
Khối lượng hạt điều nhập khẩu tháng 12 năm 2022 ước đạt 50 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu ước đạt 63,2 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều năm 2022 đạt 1,85 triệu tấn và 2,63 tỷ USD, giảm 36,2% về khối lượng và giảm 38,1% về giá trị so với năm 2021. Campuchia, Bờ Biển Ngà và Gana là 3 thị trường cung cấp hạt điều chính cho Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022 với 72,5% thị phần. Giá trị nhập khẩu hạt điều trong 11 tháng đầu năm 2022 từ 3 thị trường này đều giảm so với cùng kỳ năm 2021, mức giảm lần lượt là: 41,7%, 30,7% và 36,8%.



## Thị trường thế giới

Giá cao su trên các thị trường châu Á có xu thế tăng mạnh trong nửa đầu tháng 12, sau đó bước vào các phiên điều chỉnh giảm nhẹ, với sự hỗ trợ từ đà tăng trên thị trường Thượng Hải.

Giá cao su hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 5/2023 trên sàn Osaka (Nhật Bản) cuối phiên 14/12 đạt 232 yên/kg, tăng 13,2 yên (tương đương 6,1%) so với đầu tháng. Song đến cuối phiên 22/12 giảm 7 yên chỉ còn 225 yên/kg.



Báo cáo kinh tế tháng 12 cho biết Nhật Bản sẽ hết sức chú ý đến tình hình COVID-19 tại Trung Quốc, bên cạnh những rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, giá tăng và hạn chế nguồn cung.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 22/12 ở mức 12.875 Nhân dân tệ/tấn, giảm 55 Nhân dân tệ (tương đương 0,4%) so với đầu tháng, với mức cao đạt được trong tháng là 13.200 Nhân dân tệ.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn SICOM (Singapore) ngày 22/12 ở mức 129,1 US cent/kg, giảm 3,7 UScent (tương đương 2,9%) so với đầu tháng, với mức cao trong tháng đạt được hôm 9/12 là 139,2 UScent.

Trong những tuần gần đây, thị trường kỳ vọng nhu cầu cao su ở nước mua cao su hàng đầu là Trung Quốc sẽ cải thiện khi nhiều thành phố nới lỏng các quy tắc phòng chống COVID-19 - vốn đã hạn chế hoạt động công nghiệp và tiêu dùng.

## Thị trường trong nước

Trong tháng qua, giá thu mua mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước ổn định và Đồng Nai đã có biến động giảm nhẹ sau nhiều tháng 'đứng im'. Trong đó, mủ tự nhiên tại Bình Phước duy trì mức 260 đồng/độ. Tại Đồng Nai giá thu mua mủ tự nhiên giảm 1.000 đồng/kg xuống còn 9.500 đồng/kg.

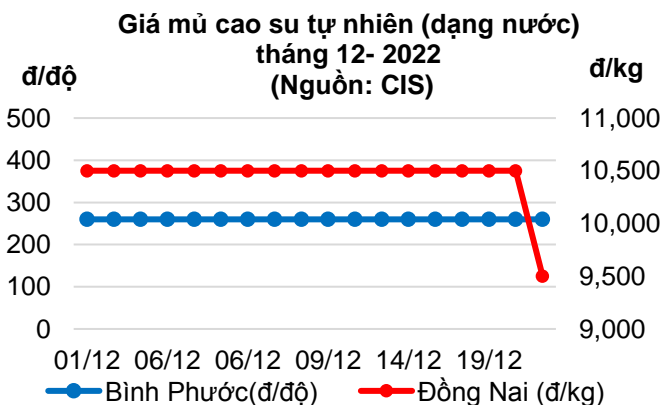
Giá thu mua cao su của nhà máy dao động từ 230 – 275 đồng/độ tùy từng nhà máy, ổn định so với cuối tháng 11. Trong đó, giá thu mua của Công ty cao su Phú Riềng (Bình Phước) ở mức 262 - 272 đồng/TSC, giảm so với cuối tháng 11; Công ty cao su Phước Hòa (Bình Dương) giữ ở mức 271 - 275 đồng/TSC; Công ty cao su Mang Yang (Gia Lai) thu mua với giá 230 - 240 đồng/TSC.

Theo số liệu thống kê, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 12 năm 2022 đạt 270 nghìn tấn với giá trị đạt 365 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su năm 2022 đạt 2,14 triệu tấn và 3,31 tỷ USD, tăng 9,6% về khối lượng và tăng 1,1% về giá trị so với năm 2021. Giá cao su xuất khẩu bình quân năm 2022 ước đạt 1.547 USD/tấn, giảm 7,8% so với năm 2021.

Trong 11 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 70,8%, 6,6% và 2,5%. Giá trị xuất khẩu cao su tăng mạnh

nhất tại thị trường Nga với mức tăng 49,1% so với cùng kỳ năm 2021. Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cao su giảm mạnh nhất là Srilanka (-40,2%).

Ước khối lượng nhập khẩu cao su tháng 12 năm 2022 đạt 210 nghìn tấn với giá trị đạt 251,2 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu cao su năm 2022 đạt 2,23 triệu tấn và 3,16 tỷ USD, tăng 5% về khối lượng và tăng 6,3% về giá trị so với năm 2021. Campuchia (chiếm 48% thị phần), Hàn Quốc (10,3%) và Trung Quốc (9,4%) là 3 thị trường cung cấp cao su chính cho Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu cao su từ 3 thị trường này đều tăng, mức tăng lần lượt là: 7,1%, 10,6% và 48,3%.



## Thị trường thế giới

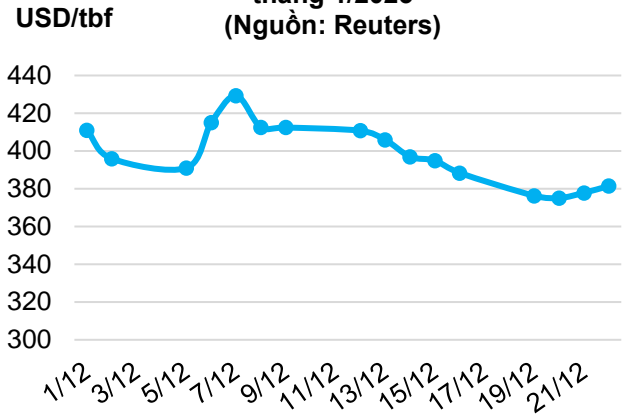
Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần đầu tháng 12 có diễn biến giảm nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 ngày 22/12 mức 381.5 USD/tbf, giảm 29.5 USD/tbf so với ngày đầu tháng 1/12 ở mức là 411 USD/tbf. Giá ván xẻ tại thị trường Mỹ tháng 12/2022 có xu hướng tăng giảm không ổn định trong tháng, giảm sâu về cuối tháng. Mức giá hiện nay giảm khoảng 64% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 70% so với mức đỉnh hồi tháng 2/2022. Nguyên nhân do tình trạng lạm phát tăng cao cùng với đó là thời tiết mùa đông tại Bắc Mỹ khiến các hoạt động xây dựng chậm lại kéo theo doanh số gỗ xẻ giảm. Các doanh nghiệp vẫn kỳ vọng rằng nguồn cung giảm mạnh có thể khiến giá ván xẻ tăng trở lại trong năm 2023.



Hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023

**381.5 USD/tbf** ↓ - 29,5

**Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ tháng 1/2023**  
(Nguồn: Reuters)



Theo thông tin từ trang <https://www.globalwood.org>, hiện nay ở Pháp người dân được khuyến khích giảm mức tiêu thụ điện thay cho củi hoặc nhiên liệu viên ngày càng đắt đỏ. Do chi phí sản xuất và nhu cầu tăng, giá gỗ tròn tăng từ 20% đến 25% cho mùa hè năm nay. Để giảm thiểu khó khăn khi giá điện tăng cao, nhiều người dân Pháp đang cố gắng thu mua các hạt và gỗ để sưởi ấm cho mùa đông tới.

## Thị trường trong nước

Thị trường gỗ trong nước tháng 12/2022, khu vực miền Bắc có diễn biến tăng nhẹ giá các nguyên liệu đầu vào, do tháng 11 giá giảm các xưởng bóc, xẻ thu mua thấp nên người dân ngừng khai thác, nguồn cung gỗ nguyên liệu giảm. Tại Miền Trung, một số khu vực như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định giá thu mua gỗ nguyên liệu giảm từ 1,65 triệu đồng/tấn xuống 1,50 triệu đồng/ tấn. Miền Nam nhu cầu gỗ cao su chưa có dấu hiệu cải thiện, gỗ trầm giảm nhẹ khi một số đơn vị đang có kết hoạch giảm tồn kho trong dịp cuối năm để tránh rủi ro giá xuất khẩu giảm trong đầu năm tới.

Thị trường xuất khẩu chưa có dấu hiệu khả quan khi

các đơn hàng năm tiếp theo rất ít. Thị trường xuất khẩu viên nén sang Nhật Bản, Hàn Quốc và Châu Âu được cho đang là thế mạnh hiện nay của Việt Nam, góp phần quan trọng giúp cho ngành gỗ đạt mục tiêu xuất khẩu 2022 và triển vọng vào năm 2023 còn tăng trưởng tốt hơn. Tuy nhiên, sản phẩm viên nén được xuất khẩu sang các nước đều có yêu cầu khắt khe về nguồn gốc nguyên liệu gỗ. Do vậy nhu cầu mở rộng vùng nguyên liệu rừng có chứng chỉ trong thời gian tới là rất lớn. Việc phát triển rừng theo hướng bền vững được cấp chứng chỉ như FSC, VFCS mang lại giá trị về môi trường, sản lượng và nâng giá trị các sản phẩm gỗ xuất khẩu như viên nén...ra thị trường các nước khác.







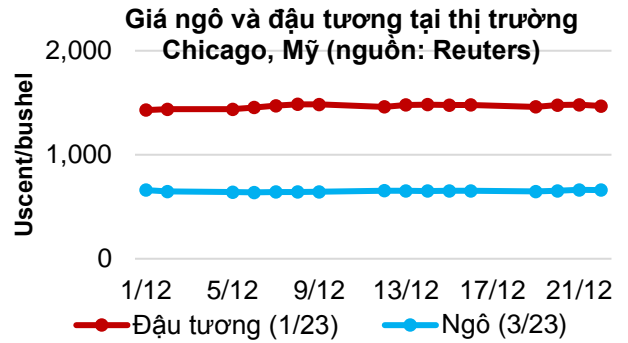
Thị trường thế giới

Thị trường ngô và đậu tương kỳ hạn Chicago (Mỹ) trải qua tháng 12 với các phiên giao dịch tăng, giảm đan xen. Tính chung trong tháng, cả giá ngô và đậu tương đều tăng nhẹ về cuối tháng, với biên độ dao động rất hẹp.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 phiên 22/12 ở mức 1469 UScent/giạ, tăng 39,4 UScent (tương đương 7,8%) so với phiên 1/12. Trong tháng, có lúc giá đậu tương giảm sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) điều chỉnh tăng ước tính về tồn kho cuối kỳ trên toàn cầu, mặc dù xuất khẩu mạnh và những lo ngại về thời tiết ở Nam Mỹ đã củng cố thị trường, với mức thấp nhất trong tháng là 1437,6 UScent/giạ (5/12).

Giá ngô có diễn biến tích cực, với hợp đồng kỳ hạn tháng 3/2023 đóng cửa phiên 21/12 ở mức 662,2 UScent/giạ, tăng 1,8 UScent (tương đương 0,3%) so với phiên đầu tháng.

Victor Martins, nhà quản lý rủi ro cấp cao tại HedgePoint Global Markets cho biết, Trung Quốc dự kiến sẽ kết thúc năm với lượng dự trữ bột đậu tương thấp trong lịch sử, điều này sẽ làm tăng sự phụ thuộc vào đậu tương nhập khẩu vào năm 2023.



Đậu tương Brazil, được chế biến ở Trung Quốc để làm thức ăn chăn nuôi, hiện đang được mọi người tìm mua nhiều hơn đậu tương Mỹ.

Báo cáo Cung cầu ngũ cốc hàng tháng của USDA hầu hết phù hợp với kỳ vọng của thị trường, do đó thị trường không có nhiều tác động. USDA cho biết xuất khẩu ngô của Ucraina dự kiến sẽ đạt 17,50 triệu tấn trong niên vụ 2022/2023, tăng từ 15,5 triệu tấn trong báo cáo tháng 11. Dự trữ ngô cuối kỳ toàn cầu giảm 2,36 triệu tấn xuống 298,40 triệu tấn.

Dự trữ đậu tương cuối niên vụ 2022/2023 của thế giới tăng 540.000 tấn lên 102,71 triệu tấn, trong khi nguồn cung lúa mì toàn cầu giảm 490.000 tấn xuống 67,33 triệu tấn.

Thị trường trong nước

Tháng qua, giá các loại nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước có xu thế tăng, trong khi tại Hà Nội duy trì thế vững.

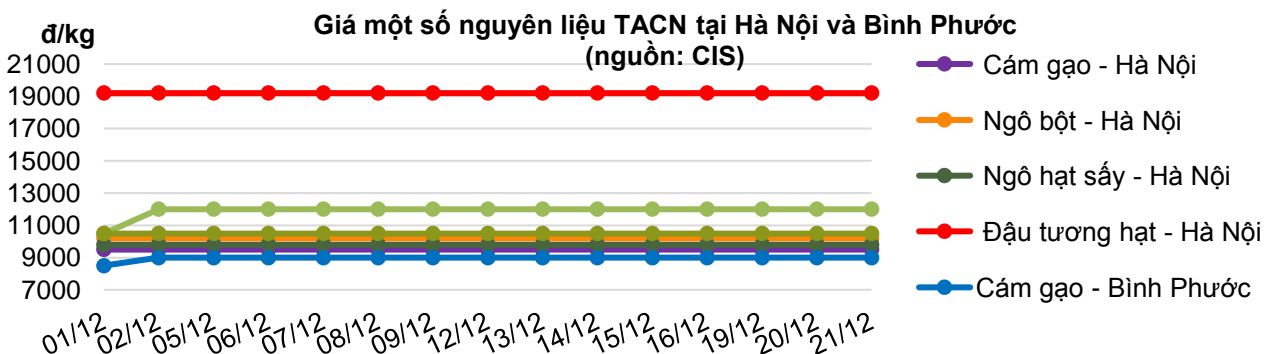
Cụ thể, mặt hàng cám gạo tại Bình Phước tăng 500 đồng/kg, từ 8.500 đồng/kg lên 9.000 đồng/kg; ngô bột tăng 1.500 đồng/kg lên 12.000 đồng/kg; trong khi đó mặt hàng ngô hạt sấy vẫn giữ ở mức 10.500 đồng/kg.

Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo duy trì mức 9.500 đồng/kg và ngô hạt sấy ở mức 9.800 đồng/kg; ngô bột có giá 10.200 đồng/kg và đậu tương hạt là 19.200 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê, khối lượng đậu tương nhập khẩu tháng 12 năm 2022 ước đạt 170 nghìn tấn với giá trị đạt 118 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu đậu tương năm 2022 đạt 1,81

triệu tấn và 1,26 tỷ USD, giảm 10,6% về khối lượng nhưng tăng 6,3% về giá trị so với năm 2021. Braxin, Hoa Kỳ và Canada là 3 thị trường cung cấp đậu tương chính cho Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022 với 96,1% thị phần.

Ước tính khối lượng ngô nhập khẩu tháng 12 năm 2022 đạt 1,17 triệu tấn với giá trị đạt 391,4 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu ngô năm 2022 đạt 9,58 triệu tấn và 3,33 tỷ USD, giảm 4,4% về khối lượng nhưng tăng 15,7% về giá trị so với năm 2021. Nguồn nhập khẩu ngô của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ 3 thị trường: Achantina, Braxin và Ấn Độ chiếm 81,7% thị phần. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu ngô trong 11 tháng đầu năm 2022 từ Achantina tăng 10%, Braxin (-9,4%) và Ấn Độ (-27,1%).





Thị trường trong nước

Tỷ giá USD/VND giảm mạnh khiến nhiều doanh nghiệp ngành sản xuất khẩu bằng đường biển phải tạm thời điều tiết lại lượng giao và điều chỉnh báo giá giao hàng cuối tháng 12/2022 và đầu tháng 01/2023. Thêm vào đó, tỷ giá CNY/VND cũng giảm vào thời điểm chính vụ gây nhiều khó khăn cho các nhà máy chế biến sắn. Nhiều nhà máy chế biến khu vực Tây Ninh đang chuyển hướng bán ra thị trường nội địa, do nhu cầu tiêu thụ từ các nhà máy thực phẩm, bao bì,...tăng khi dịp Tết Nguyên đán 2023 đang cận kề.

Hiện lượng hàng tinh bột sắn giao qua các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc tăng do phía Trung Quốc nới lỏng biện pháp phòng dịch bệnh Covid. Theo đó, Trung Quốc sẽ không công bố ca mắc mới và dừng xét nghiệm Covid diện rộng. Các thương nhân cho biết đã có nhiều đơn đặt hàng của Trung Quốc phục vụ cho Tết Nguyên đán 2023 do nguồn hàng tồn tại Trung Quốc đã giảm, đồng thời các thương lái Trung Quốc cũng kỳ vọng sự bứt tốc trở lại sau thời kỳ bị kìm hãm bởi Covid – 19.

Thời tiết thuận lợi cho các sản phẩm sắn lát nên nguồn cung hàng tăng. Lượng sắn lát Lào và Campuchia nhập khẩu vào Việt Nam tăng dần khi đã vào chính vụ.

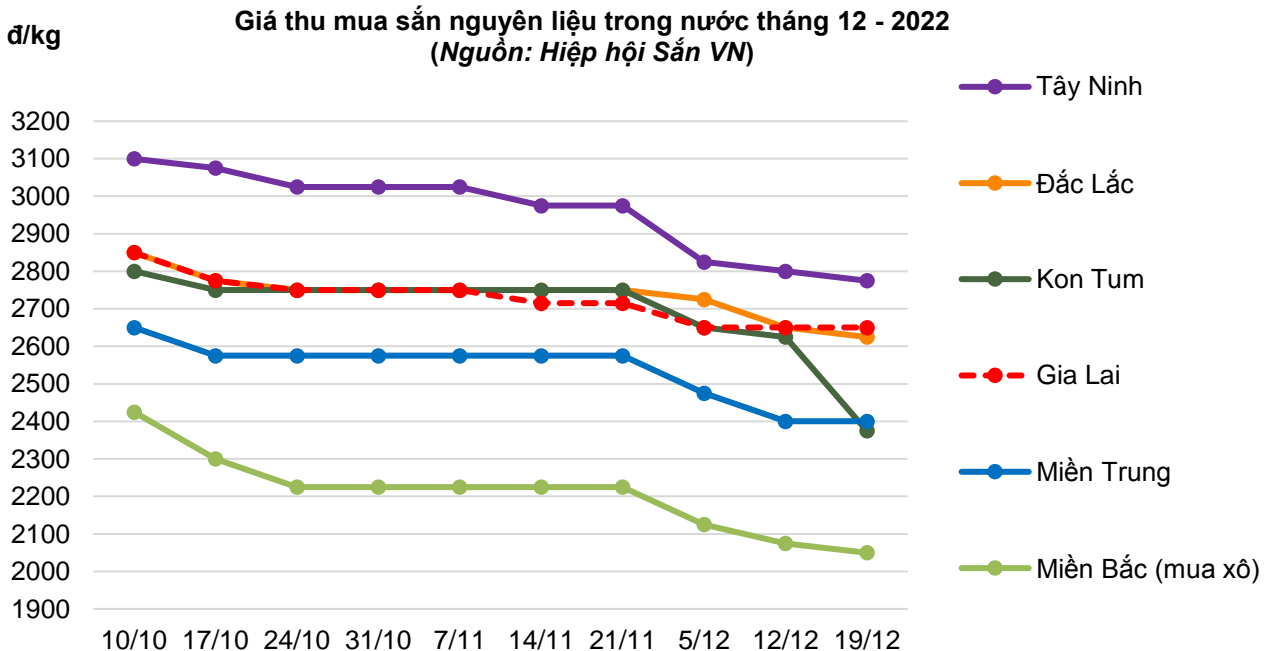
Giá sắn nguyên liệu (trừ bột 30%) tại các địa phương biến động giảm trong tháng 12. Cụ thể, ngày 19/12, tại Tây Ninh ở mức 2.750 đồng/kg (giảm 200 đồng/kg so với ngày 21/11); Đắc Lắc còn 2.625 đồng/kg (giảm 125 đồng/kg), Kon Tum còn 2.375 đồng/kg (giảm 375 đồng/kg); Gia Lai giảm còn 2.650 đồng/kg (giảm 65 đồng/kg); tại miền Bắc và miền Trung cùng giảm 175 đồng/kg xuống còn các mức tương ứng là 2.050đồng/kg và 2.400 đồng/kg.



Trong tháng 12, giá chào bán tinh bột sắn xuất khẩu của các nhà máy Việt Nam ổn định ở mức 425 – 455 USD/tấn (FOB cảng TPHCM). Giá sắn lát xuất khẩu không đổi ở mức 230 – 240 USD/tấn đi Trung Quốc, và 290 USD/tấn đi Hàn Quốc (FOB cảng Quy Nhơn). Giá bán tinh bột sắn Thái Lan tăng 10 USD/tấn lên mức 495 USD/tấn FOB Bangkok.

Theo số liệu thống kê, khối lượng xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn trong tháng 12 năm 2022 ước đạt 310 nghìn tấn với giá trị đạt 125 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn năm 2022 ước đạt 3,17 triệu tấn và 1,38 tỷ USD, tăng 10,5% về khối lượng và tăng 17,1% về giá trị so với năm 2021. Giá xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn bình quân năm 2022 ước đạt 434 USD/tấn, tăng 6% so với năm 2021.

Trong 11 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn lớn nhất của Việt Nam, chiếm 91,1% thị phần, tăng 6,6% về khối lượng và tăng 14,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

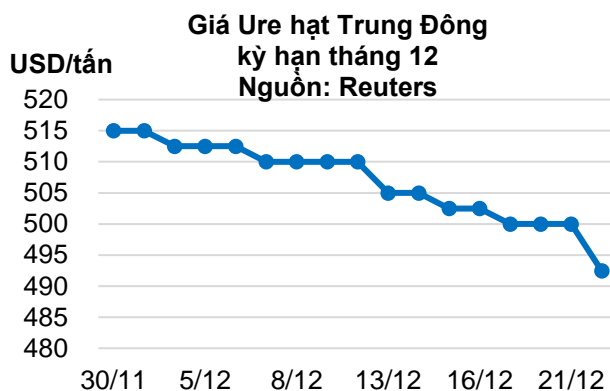




## Thị trường thế giới

Giá bán lẻ trung bình của hầu hết các loại phân bón trên thị trường Mỹ đều giảm trong tháng qua. Kali rẻ hơn 5% so với tháng trước với giá trung bình là 807 USD/tấn. Giá bán lẻ sáu loại phân bón khác cũng thấp hơn một chút. DAP có giá trung bình 902 USD/tấn, MAP 939 USD/tấn, urê 779 USD/tấn, phân bón 10-34-0 là 750 USD/tấn, anhydrous 1.415 USD/tấn và UAN28 là 579 USD/tấn. Phân bón còn lại, UAN32, chỉ cao hơn một chút so với tháng trước với mức giá trung bình là 682 USD/tấn.

So với cùng kỳ năm ngoái, cả anhydrous và UAN28 hiện đều thấp hơn 1%, trong khi phân bón 10-34-0 thấp hơn 5% và urê thấp hơn 14% so với năm ngoái. Cả MAP và kali đều cao hơn 1%, trong khi UAN32 đắt hơn 3% và DAP cao hơn 5% so với một năm trước đó.



Tháng qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 12/2022 giảm 22,5 USD/tấn xuống còn 492,5 USD/tấn.

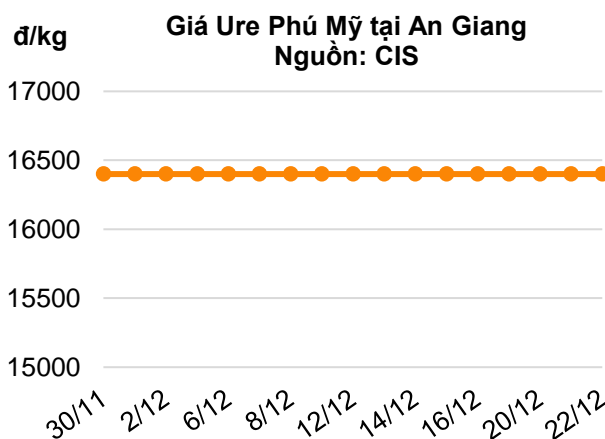
## Thị trường trong nước

Trong tháng qua, giá NPK (20-20-15) tại An Giang tăng 2.400 – 2.800 đồng/kg lên 24.000 – 24.500 đồng/kg. Giá các loại phân bón khác tại Đồng bằng Sông Cửu Long ổn định. Giá Supe lân Long Thành 5.600 đồng/kg. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg). Giá Ure Phú Mỹ tại Vĩnh Long 750.000 đồng/bao.

Tại Hà Nội, giá Ure Ninh Bình 17.500 đồng/kg; Lân Lâm Thao 4.000 đồng/kg; Kali 16.200 đồng/kg; Ure Phú Mỹ 17.500 đồng/kg.

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP và Kali tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá Kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg. Nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.

Theo số liệu thống kê, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 12 năm 2022 đạt 250 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 114,4 triệu



USD, đưa khối lượng và giá trị nhập khẩu phân bón năm 2022 đạt 3,35 triệu tấn và 1,58 triệu USD, giảm 26,7% về khối lượng nhưng tăng 7,3% về giá trị so với năm 2021.

Nguồn phân bón các loại nhập khẩu trong 11 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ Trung Quốc với tỷ trọng chiếm 45,5%, Nga (10,7%) và Israen (6,3%). So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc tăng 22%, Nga (+36,7%) và Israen (-3,9%).





## LÚA GẠO

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2022/23 dự báo giảm 0,4 triệu tấn xuống còn 503,3 triệu tấn (quy gạo xay xát), giảm hơn 2% so với kỷ lục năm ngoài và là lần đầu tiên giảm sản lượng hàng năm kể từ niên vụ 2015/16. Sản lượng gạo toàn cầu đạt thấp nhất kể từ niên vụ 2019/20. Sản lượng gạo tháng này dự báo giảm đối với Úc, Braxin, EU, Panama và Hàn Quốc. Trong khi được dự báo tăng đối với Miến Điện, Campuchia, Ai Cập, Indonexia, Iran, Mali, Thái Lan và Việt Nam.



## PHÂN BÓN

Theo Hiệp hội Phân bón Quốc tế, với nguồn cung dồi dào hơn vào năm 2023 trong khi nhu cầu giảm, giá phân kali dự báo sẽ giảm.



## HỒ TIÊU

Theo Hiệp hội Hồ tiêu thế giới, dự báo, thị trường hạt tiêu thế giới sẽ không biến động mạnh trong ngắn hạn. Các thị trường châu Âu và Mỹ nhập khẩu với số lượng hạn chế. Trong khi đó, mặc dù Trung Quốc quay trở lại thị trường, song lượng mua không lớn



## THỊT

Theo trang pig-world.co.uk, dự báo năm 2023, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc sẽ tăng khi các hạn chế về Covid được nới lỏng và nhu cầu tăng lên, mặc dù khối lượng dự kiến sẽ không bằng với năm 2021. Tổng nhập khẩu thịt lợn (bao gồm cả nội tạng) sẽ ổn định trong vài năm tới khoảng 2 triệu tấn/năm. Điều này có nghĩa là Trung Quốc sẽ tự túc khoảng 95%, đáp ứng mục tiêu an ninh lương thực của nước này. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn sẽ là nhà nhập khẩu thịt lợn lớn nhất thế giới.



## CAO SU

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), trong tháng 11/2022, sản lượng cao su thế giới đạt kỷ lục tăng trưởng 2,7% lên 1,426 triệu tấn, so với 1,389 triệu tấn vào tháng 11/2021. Nhu cầu cao su thế giới ước đạt 1,301 triệu tấn, tăng 0,6% so với 1,294 triệu tấn trong cùng thời kỳ tham chiếu.

Giá hầu hết các loại cao su đều giảm nhẹ trong tháng 11/2022, ngoại trừ mủ cao su rời ở Kuala Lumpur, Malaysia, với giá trung bình ngày khoảng 1,04 USD/kg, tăng 3% so với tháng 10/2022. Giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải phục hồi khi các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại Trung Quốc được nới lỏng vào cuối tháng 11/2022, hoạt động giao dịch cũng gia tăng do nhu cầu cuối năm theo chu kỳ trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.



## CÀ PHÊ





Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ USDA, dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022/2023 sẽ tăng 3,69% lên ở mức 172,750 triệu bao nhờ sản lượng Brazil dự báo tăng, trong khi dự báo tiêu thụ toàn cầu tăng 0,46% lên ở mức 167,945 triệu bao, do đó dẫn đến dư cung toàn cầu trong niên vụ này sẽ khoảng 4,806 triệu bao.



## GỖ

Giá gỗ trong nước tuần tiếp theo dự báo tiếp tục giảm nhẹ, do nhu cầu trong nước giảm, nhiều doanh nghiệp bất động sản gặp khó khăn, công trình xây dựng không triển khai mới. Một số xưởng sản xuất bắt đầu nghỉ tết. Thị trường xuất khẩu được dự báo giảm mạnh trong tháng 1/2023 khi các đơn ký kết mới chưa có và một số đơn đi Hàn Quốc đang triển khai lượng nhập giảm. Các xưởng viên nén có ký kết với Nhật Bản thì đang được thông báo tăng cường kiểm tra về nguồn gốc và chất lượng. Giá FOB xuất khẩu viên nén dự kiến có thể ổn định trong thời gian tới khi giá viên nén thế giới đang có xu hướng chững lại. (theo <http://thitruonggo.com>)

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH THÁNG 12/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T12/2022 so với T11/2022 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	58.667	59.750	-1.083 ▼
		Bình Phước	60.955	61.545	-591 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.182	30.136	45 ▲
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	40.880	40.376	504 ▲
		Lâm Đồng	40.280	39.824	456 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.325	9.317	8 ▲
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.050	7.167	-117 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	51.667	47.500	4.167 ▲
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	300.000	300.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	600.000	725.000	-125.000 ▼
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	6.413	6.388	25 ▲
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.333	29.889	-556 ▼
		An Giang	28.250	28.000	250 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	253.333	300.000	-46.667 ▼
		Kiên Giang	201.250	195.000	6.250 ▲



## GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH THÁNG 12/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T12/2022 so với T11/2022 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	57.333	59.250	-1.917 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	79.333	78.750	583 ▲
	Gà Lông màu	Đồng Nai	33.833	34.500	-667 ▼
	Gà công nghiệp Lông trắng	Đồng Nai	29.333	29.000	333 ▲
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	8.500	11.333	-2.833 ▼
	Su su	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	3.375	4.000	-625 ▼
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.233	-233 ▼
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	15.250	12.333	2.917 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	15.250	15.000	250 ▲
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	10.500	12.000	-1.500 ▼
	Ớt sừng	Lâm Đồng	12.000	14.667	-2.667 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	26.750	35.500	-8.750 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	26.750	35.500	-8.750 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	16.250	13.000	3.250 ▲



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T12/2022 so với T11/2022 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	27.667	24.294	3.373 ▲
		Vĩnh Long	25.000	27.778	-2.778 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	62.667	59.471	3.196 ▲
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	31.733	23.824	7.910 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	24.867	16.353	8.514 ▲
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	85.000	85.000	0

**Lưu ý sử dụng thông tin:** Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 ( máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn